

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 8 - 2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Việt Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hậu.
2. Ông Lê Trung Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 397/2022/TLST-HNGĐ ngày 20/12/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 50/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Xuân H, sinh năm 1973 (có mặt).
Địa chỉ: Tổ 4, khu phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1974 (vắng mặt).
Địa chỉ: Tổ 4, khu phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại phiên tòa cấp sơ thẩm nguyên đơn bà Võ Xuân H trình bày:

Bà Võ Xuân H qua bạn bè giới thiệu, bà quen biết với ông Nguyễn Văn H. Sau khoảng thời gian tìm hiểu khoảng 02 đến 03 năm, thấy ông H1 quan tâm chăm sóc cho bà H và con riêng là Đặng Thị H, sinh năm 1993. Nên hai bên nảy sinh tình cảm. Được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới cho bà H và ông H. Hai bên tự nguyện sống chung với nhau, tự nguyện đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã P, huyện T (nay là phường P, thị xã P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 27/3/2009.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc. Đến khoảng năm 2021, thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cả hai bất đồng quan điểm sống. Mỗi lần cãi nhau, ông H đều nói bà H nộp đơn ly hôn, ông H ký. Vợ chồng nhiều lần nói chuyện nhưng không giải quyết được, mâu thuẫn vợ chồng cũng không nhờ chính quyền can thiệp. Mâu thuẫn trầm trọng bà H về nhà mẹ ruột ở cách nay khoảng 01 năm, từ đó đến nay hai bên không qua lại hỏi thăm, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Nay tình cảm không còn, cả hai không hòa thuận, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Xuân H đề nghị ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: Bà H và ông Nguyễn Văn H một con chung là Nguyễn Võ Mai Xuân L, sinh ngày 18/9/2012. Từ ngày bà H sống ly thân với ông H, bà H giao cháu L cho ông H1 trực tiếp nuôi dưỡng, bà có qua lại thăm nom con. Sau khi ly hôn, bà Võ Xuân H tiếp tục giao con chung Nguyễn Võ Mai Xuân L cho ông Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Hiện bà H đang làm thợ may, điều kiện hoàn cảnh sống cũng không được như ông H1. Ông H hiện làm thợ xây, có nhận thầu xây nhà cho người dân. Từ ngày bà sống ly thân với ông H, bà có mua đồ cho con, không trực tiếp đưa tiền cấp dưỡng cho ông H. Vì vậy, sau khi ly hôn, bà H không cấp dưỡng nuôi con, bà H sẽ hỗ trợ nuôi con tùy theo hoàn cảnh.

Về tài sản chung: Bà H và ông H tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà H và ông H không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn ông Nguyễn Văn H1 trình bày:

Khoảng năm 2006, năm 2007 bà Võ Xuân H có mở quán bán cà phê, ông Nguyễn Văn H có đến uống cà phê rồi quen bà H. Sau khoảng 03 năm tìm hiểu, hai bên tự nguyện sống chung với nhau, được cha sử ban phép, gia đình hai bên đứng ra tổ chức đám cưới. Cả hai tự nguyện đi đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, được Ủy ban nhân dân xã P, huyện T (nay phường P, thị xã P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/3/2009.

Thời gian đầu sống với nhau hạnh phúc, vợ chồng chăm lo làm ăn. Đến năm 2021 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bà H bắt đầu lạnh nhạt. Đến năm 2022, bà H đòi tính ăn chơi, không chăm lo gia đình. Vợ chồng không còn tiếng nói chung, mạnh ai nấy làm, không ai quan tâm ai, vợ chồng cũng không cãi nhau. Vợ chồng đã không sống chung nhà hơn 01 năm nay. Đến nay, bà H nộp đơn ly hôn thì ông H đồng ý ly hôn.

Về con chung: Giữa ông H và bà H có một con chung là Nguyễn Võ Mai Xuân L, sinh ngày 18/9/2012. Hiện cháu L đang sống với ông H, ông H làm thầu công trình, thu nhập mỗi tháng khoảng 15.000.000 đến 20.000.000 đồng/tháng đủ khả năng nuôi dạy con cái nên người, đảm bảo cho cháu điều kiện tốt nhất. Khi ly hôn, ông H đồng ý nuôi cháu L, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Nếu có yêu cầu cấp dưỡng thì ông H sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông H và bà H không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Tại phiên tòa:* Bà Võ Xuân H nguyên yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới.

4. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy tình cảm vợ chồng ông H bà H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu ly hôn của bà H. Giao con chung Nguyễn Võ Mai Xuân L cho ông H nuôi dưỡng. Về tài sản và các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Võ Xuân H ly hôn, tranh chấp nuôi con bị đơn ông Nguyễn Văn H chỉ: Phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vụ án ly hôn và tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn ông Nguyễn Văn H được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn H

Về nội dung: Bà Võ Xuân H cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con bị đơn ông Nguyễn Văn H đồng xét xử xét thấy:

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Võ Xuân Hòa và ông Nguyễn Văn H được ban nhân dân xã P, huyện T (nay là phường P, thị xã P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 27/3/2009, việc ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật và nên hôn nhân giữa bà Võ Xuân Hòa và ông Nguyễn Văn H hợp pháp.

Xét thấy, bà H và ông H đều thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân, cả hai không còn quan tâm chăm sóc cho nhau, tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Xuân H yêu cầu ly hôn thì ông Nguyễn Văn H đồng ý. Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H về việc ly hôn với ông H.

[4] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Bà Võ Xuân Hòa và ông Nguyễn Văn H xác định vợ chồng có một con chung là Nguyễn Võ Mai Xuân L, sinh ngày 18/9/2012 là phù hợp với giấy khai sinh của cháu.

Khi ly hôn, bà Võ Xuân H giao con chung cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà H không cấp dưỡng nuôi con. Ông H đồng ý nuôi con, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng của con, điều kiện hoàn cảnh của hai bên khi ly hôn, tiếp tục giao con chung cho ông H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bà H không phải cấp dưỡng nuôi con là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, và phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Bà H có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con bằng vụ án khác.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Võ Xuân Hòa và ông Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Xuân H ly hôn và tranh chấp nuôi con với ông Nguyễn Văn H

[7] Về án phí sơ thẩm: Bà Võ Xuân H phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Xuân H ly hôn, tranh chấp nuôi con ông Nguyễn Văn H

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Xuân H ly hôn với ông Nguyễn Văn H
2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung là Nguyễn Võ Mai Xuân L, sinh ngày 18/9/2012 ông Nguyễn Văn H chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Võ Xuân H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà Võ Xuân H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Võ Xuân H và ông Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Võ Xuân H nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006723 ngày 14/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà Võ Xuân H21 nộp xong án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/8/2023), đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TX. Phú Mỹ, tỉnh BR-VT;
- UBND xã P, huyện T
(nay phường P, TX.P),
tỉnh BR-VT;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Việt Hà